

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2023/HS-ST

Ngày 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Văn Minh Tiến

3. Ông Trịnh Tiến Khoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2023, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 11/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 01/02/2023 đối với bị cáo:

Lầu Pháy L (tên gọi khác: Không); sinh ngày 03 tháng 3 năm 1978, tại thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Tổ 03, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: không; trình độ học vấn: không; con ông: Lầu Xía C, sinh năm 1956 và bà Sùng Thị V, sinh năm 1954; có vợ là Vàng Thị G, sinh năm 1973; bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lầu Pháy Lử: Ông Cao Xuân B, sinh năm 1950 - Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Anh Lầu Mí V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Vàng Thị G, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang (là vợ của bị cáo); có mặt.

+ Anh Hứa Đức Q, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang (là con rể của bị cáo); có mặt.

- *Người làm chứng*: Các ông, bà Vàng Thị M, Vàng Mí V, Thò Dũng S; vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Mông*: Anh Vàng Mí L, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, Lầu Pháy L (*Sinh năm 1978, trú tại Tổ 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang*) đi dự đám ma khô của ông Vàng Mí L (*đã chết năm 2021*) tại thôn C, thị trấn M, huyện M. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi uống nhiều rượu tại đám ma, L điều khiển xe máy đi một mình về nhà. Trên đường về, khi đến khu vực người dân thường bán thịt lợn tại vỉa hè ngã ba trước cổng nhà văn hoá thuộc tổ 4, thị trấn M thì L dừng xe trước bàn bán thịt lợn của chị Vàng Thị M (*sinh năm 1988, trú tại thôn C, thị trấn M; bàn bán thịt được kê giữa bàn bán thịt lợn của Lầu Mí V và Vàng Mí V1*) để mua thịt lợn. L ngồi trên xe bảo chị M là “*cháu cắt cho chú một miếng thịt ngon đi, hơn 01 kg cũng được*”. M cắt 01 miếng thịt cân lên được hơn 02 kg rồi bảo L mua, do không mang đủ tiền nên L không đồng ý. Lúc này, có một người phụ nữ đến mua thịt nên M cắt đôi miếng thịt rồi bán cho người phụ nữ một nửa, M cân nửa còn lại được 1,2 kg thì L đồng ý mua. Sau đó, L xuống xe đi đến gần bàn bán thịt của M để hỏi mua thêm thịt má lợn. L bảo M cân nốt miếng thịt má lợn cho L, rồi nói tiếp là “*chú không mang đủ tiền, tý nữa cháu mang thịt lên nhà giúp chú, chú trả tiền nhé*” thì M đồng ý. Cùng lúc đó, Lầu Mí V (*sinh năm 1988, trú tại thôn C, thị trấn M, huyện M, là em trai ruột của Lầu Pháy L*) từ trong nhà chị Hầu Thị P (*sinh năm 1987, trú tại tổ 4, thị trấn M*) đi ra bán thịt lợn cho khách. Do có mâu thuẫn với V về việc khoảng 03-04 năm trước L cho ớt vào chảo thịt của V nên khi thấy V, L liền hỏi Mý là “*cháu có bán thịt lợn chung với thằng Vừ không?, nếu bán chung thì chú không lấy*”. M trả lời “*cháu tự mổ, không chung với V*”. Nghe vậy, L đi sang bàn bán thịt lợn của Vàng Mí V1 (*sinh năm 1990, trú tại tổ 1, thị trấn M; bàn bán thịt giáp phía bên trái bàn của M*) để mua phôi lợn. Sau đó L quay lại bàn bán thịt của M thì nghe thấy tiếng dao của V đang chặt xương sườn cho khách. L nghĩ V đang khiêu khích mình nên quát “*mày chặt xương kiểu gì mà to thế?, mày định chặt thịt người à?*”, V trả lời “*tao chặt xương cho khách, có nói gì mày đâu, lúc nào uống rượu say mày cũng xuống đây nhiều*”. L liền hỏi “*mày thích đánh nhau không? mày có thích chết không?*”, đồng thời L dùng tay phải cầm con dao tông trên mặt bàn bán thịt của chị M, L giơ dao lên định ném về phía V thì M can ngăn, M tước lấy con dao từ tay L ném vào phía bên trong nhà chị Hầu Thị P rồi nói “*chú say rượu rồi chú đi về nhà đi, chú đừng có làm thế, mai chú nghĩ lại không kịp đâu*”. L không nghe mà quay người sang phía bàn bán thịt của V, đồng thời dùng tay phải cầm con dao nhọn (*dạng dao bầu, mũi nhọn, loại một lưỡi, dài*

29cm, trên chuôi dao bằng gỗ có khắc ký hiệu “X”) trên bàn bán thịt của V. Mỹ tiếp tục ôm L rồi giăng con dao L đang cầm ném lên bàn bán thịt của V. Sau đó, M buông L ra và quay lại bàn bán thịt lợn của mình. Ngay lúc này, L dùng tay phải cầm con dao nhọn (chính là con dao M vừa giăng lại từ L) trên bàn bán thịt của V1 rồi lao về phía bàn bán thịt của V (ảnh số 34, 35, 36 tại bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 17/9/2022). L tiếp tục dùng tay trái cầm thêm một con dao nhọn (dạng dao bầu, mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ, loại một lưỡi, dài 29,2cm, mũi dao bị khuyết một phần; con dao tại các bản ảnh số 29,30,31 tại bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 17/9/2022) trên bàn bán thịt của V. Lúc này L đứng ở phía ngoài, bên trái bàn bán thịt của V (theo hướng từ trong ra), mỗi tay cầm một con dao nhọn, mũi dao hướng lên trên, lưỡi dao hướng về người V (hai con dao gần như song song với nhau), còn V đứng ở góc bàn bên phải, phía trong (theo hướng từ trong ra) trong tư thế mặt hướng ra ngoài đường, vai trái hướng về L, L đứng cách V khoảng gần 01 mét. L dùng tay trái đang cầm dao nhọn mũi dao hướng lên trên, duỗi tay trái một đường từ sau ra trước, người L dướn theo hướng dao chọc 01 nhát vào giữa cổ V. Lúc đó theo phản xạ, V hơi ngã người về phía sau nhưng không tránh được. V vừa dùng bàn tay trái bịt vết thương ở cổ, vừa chạy ra phía ngoài đường nói “ai đưa đi cấp cứu”. Lúc này máu tại vết thương trên cổ V phun ra rơi xuống đường, thấy vậy P điều khiển xe máy đưa V đến Bệnh viện Đa khoa huyện M cấp cứu, còn L bỏ 02 con dao nhọn lên mặt bàn bán thịt của chị M rồi đi về nhà. Sau khi nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đến 12 giờ 00 phút cùng ngày L đến Công an huyện M để đầu thú.

- Ngày 28/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 118/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an giám định ADN đối với 02 con dao nhọn và chất dịch màu nâu đỏ (nghĩ là máu) thu tại hiện trường vụ án. Kết luận giám định số 6550/KL-KTHS, ngày 20/10/2022 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận:

+ Mẫu chất dịch màu nâu đỏ ghi thu tại vị trí số 06 (ký hiệu A1) là máu người và là máu của Lầu Mí V.

+ Trên con dao ghi thu tại vị trí số 02 (ký hiệu A2; là con dao nhọn dài 29cm, trên chuôi dao bằng gỗ có khắc ký hiệu X) có bám dính máu người, không thu được kiểu gen (ADN) do lượng dấu vết ít.

+ Trên con dao ghi thu tại vị trí số 03 (ký hiệu A3; là con dao nhọn dài 29,2cm, mũi dao nhọn bị khuyết một phần) không phát hiện thấy máu người.

- Ngày 23/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 148/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, giám định thương tích; cơ chế hình thành thương tích đối với vết thương trên cổ của Lầu Mí V và vật gây thương tích trên cổ Lầu Mí V.

* Kết luận giám định Pháp y thương tích số 106/TgT, ngày 02/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Tồn thương khí quản, đã phẫu thuật: 11%

+ Sẹo phía trước cổ, kích thước lớn: 06%

- Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019, của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 16% (*mười sáu phần trăm*).

- Cơ chế hình thành vết thương: Tổn thương vùng cổ: Do vật sắc nhọn tác động một lực mạnh hoặc có vật cản gây nên rách da để lại sẹo, đứt một phần khí quản.

- Vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu, tang vật do Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang mang đến giám định ngày 24/11/2022. Kịp giám định có nhận định như sau: Con dao số 01 và con dao số 02 đều là hung khí có thể phù hợp để gây nên thương tích tại vùng cổ của Lầu Mí V.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lầu Pháy L về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lầu Pháy L đã khai và thừa nhận trưa ngày 17/9/2022, bị cáo đã dùng con dao nhọn tại bàn bán thịt lợn của bị hại Lầu Mí V đâm 01 nhát vào cổ của bị hại Lầu Mí V, động cơ mục đích đâm bị hại V là do khi bị cáo đến mua Thịt lợn tại bàn của chị M, bị cáo có nghe thấy V chửi xuong thịt lợn, nên nghĩ V có hành vi khiêu khích bị cáo; vì cách đây khoảng 3 đến 4 năm bị cáo có cho ớt vào chảo thịt của V, nên hai anh em có xảy ra mâu thuẫn; sau khi đâm bị hại xong, bị cáo cầm thịt lợn đã mua của chị M và đi xe máy về nhà, sau đó bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã ra Cơ quan Công an để đầu thú. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định về tổn thương cơ thể của bị hại V với tỷ lệ 16%; nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội " Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị hại Lầu Mí V trình bày: Toàn bộ sự việc được nêu trong Cáo trạng và bị cáo L mô tả, diễn lại tại phiên toà là đúng với diễn biến hành vi bị cáo L đã thực hiện đối với bị hại, cụ thể: L đã dùng con dao nhọn trên bàn bán thịt lợn của bị hại để đâm 01 nhát vào vùng cổ bị hại; sau khi bị L đâm, L đã rút con dao nhọn ra và máu tại vùng cổ của bị hại đã phun trào ra ngoài rơi xuống đất, bị hại đã kêu người đưa đi cấp cứu; anh P đã đưa bị hại đến viện, trên đường đi đến bệnh viện, vết thương máu chảy ra rất nhiều, ướt đầm hết cả vùng áo sau lưng của P. Nếu bị hại không ngửa ra phía sau để tránh thì vết thương sẽ bị đâm vào sâu, P không đưa bị cáo đi cấp cứu kịp thời, hậu quả bị cáo sẽ bị chết. Bị hại nhất trí với kết luận giám định về tổn thương cơ thể của bị hại tỷ lệ 16%; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 65 triệu đồng, tiền viện phí 604.600 đồng; do vậy, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản chi phí nào khác; đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L ở mức thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị G và anh Hứa Đức Q, không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 65 triệu đồng bà G đã bồi thường thay cho bị cáo, số tiền 604.600 đồng anh Q đã trả tiền viện phí cho bị hại V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ tài liệu luận tội bị cáo, phân tích về tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lầu Pháy L. Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Pháy L phạm tội “Giết người”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lầu Pháy L từ 08 năm đến 09 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/9/2022.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự:
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.
4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng.
5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Pháy L.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu Pháy L, Luật sư Cao Xuân B trình bày: Nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo L là đúng người, đúng tội. Nhất trí với bản luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo; đề nghị xử phạt bị cáo L mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên là 8 năm tù.

Phần tranh luận: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với nội dung luận tội, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng; tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong giai đoạn điều tra và xét thấy việc những người này vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; căn cứ Điều 292, Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lầu Pháy L đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại Lầu Mí V, người làm chứng; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 11 giờ 45 phút ngày 17/9/2022, Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Kết luận giám định số 6550/KL-KTHS ngày 20/10/2022; Kết luận giám định pháp y thương tích số 106/TgT ngày 02/12/2022 và sự mô tả, diễn lại toàn bộ hành vi của bị cáo tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Có đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2022, tại khu vực vỉa hè ngã ba trước cổng Nhà văn hoá huyện Mèo Vạc thuộc tổ 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang, bị cáo Lầu Pháy L do có mâu thuẫn từ trước với Lầu Mí V (*là em trai ruột của L*), đồng thời thấy V chặt xương lợn gây tiếng kêu to nên nghĩ V có tình khiêu khích mình, L đã có hành vi dùng tay trái cầm một con dao nhọn (*dạng dao bầu, mũi nhọn, chuôi dao bằng gỗ, loại một lưỡi, dài 29,2cm, mũi dao bị khuyết một phần*) trên bàn bán thịt lợn của V, mũi dao hướng lên trên; L duỗi tay trái một đường từ sau ra trước, người L dướn theo hướng dao đâm 01 nhát vào giữa cổ V. Hậu quả: V bị thương ở vùng trước cổ, phải đưa đi cấp cứu ở bệnh viện. Kết luận giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lầu Mí V do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **16%** (*Mười sáu phần trăm*).

[4] Bị cáo Lầu Pháy L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ; song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ trước với bị hại, bị cáo bất chấp pháp luật, đã sử dụng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào giữa cổ bị hại V là vùng trọng yếu của cơ thể, có thể gây nên chết người; dẫn đến hậu quả bị hại V bị thương tích 16%. Xét thấy, mặc dù bị cáo L đã được chị M hai lần can ngăn và giằng con dao ra khỏi tay bị cáo, nhưng bị cáo vẫn cố ý đi đến vị trí của bị hại V đứng, thực hiện hành vi đâm vào vùng cổ bị hại V; hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường mạng sống của bị hại (chính là em ruột của bị cáo); nên bị cáo đã hoàn thành về hành vi, nhưng hậu quả chưa đạt. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại; đã xâm hại đến sức khỏe của bị hại V, gây nên sự đau đớn về thể xác, tinh thần đối với bị hại, gây hoang mang, sợ hãi và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo Lầu Pháy L đã phạm tội “Giết người” với tình tiết

tăng nặng định khung hình phạt “*Có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại V số tiền 65.000.000 đồng, thanh toán tiền viện phí cho bị hại V số tiền 604.600 đồng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cần áp dụng cho bị cáo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như hậu quả của tội phạm bị cáo đã gây ra. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cần áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt và quyết định hình phạt trong trường hợp phạm tội chưa đạt; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự về căn cứ quyết định hình phạt và tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời bảo đảm răn đe riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nghề nghiệp làm nương, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L đã tác động đến gia đình bồi thường tổn hại sức khỏe, tinh thần cho bị hại V số tiền 65.000.000 đồng, thanh toán tiền viện phí cho bị hại số tiền 604.600 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại Lầu Mí V đã thừa nhận, không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thêm bất kỳ một khoản chi phí nào khác. Bà Vàng Thị G và ông Hứa Đức Q cũng không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền đã bồi thường và chi phí viện phí cho bị hại giúp bị cáo; do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại.

[10] Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự để xử lý vật chứng như sau: Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 con dao, hiện nay không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo Lầu Pháy L là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[12] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lầu Pháy L về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; luận tội và quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Ý kiến, quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo L đề nghị xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà được HĐXX chấp nhận.

[13] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lầu Pháy L phạm tội "*Giết người*".
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lầu Pháy L **08 (Tám)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lầu Pháy L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Lầu Pháy L và bị hại Lầu Mí V về bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo Lầu Pháy L đã bồi thường cho bị hại Lầu Mí V, địa chỉ: Thôn C, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hà Giang số tiền 65.604.600 đồng (*Sáu mươi lăm triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn, sáu trăm đồng*). Bị cáo Lầu Pháy L đã thi hành xong toàn bộ số tiền trên.

4. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01(*một*) phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì có ghi 02 con dao trả lại sau khi giám định; mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Giang;

- 01 (*một*) con dao tông loại một lưỡi, mũi bằng, chuôi liền thân bằng kim loại dài 40cm, phần chuôi dao dài 10 cm, đường kính 3 cm, phần lưỡi dao dài 30cm, chỗ rộng nhất 7 cm.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2023 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu Pháy L.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PC02, PV06, PC10 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan